



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

*Địa chỉ : Km1447 QL1A, Phường Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa, Việt Nam.*

Điện thoại: 02583.727241 - Fax: 02583.727227

Website: [nhatrangtex.com](http://nhatrangtex.com) - Email: [info@vina-ntt.com](mailto:info@vina-ntt.com)

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
**QUÝ 3**

**Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025**

*Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2025.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

*Địa chỉ : Km1447 QL1A, Phường Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa, Việt Nam*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

**Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025**

---

**MỤC LỤC**

	<b><u>Trang</u></b>
<b>1. MỤC LỤC</b>	<b>01</b>
<b>2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	
<b>2.1 Bảng cân đối kế toán tổng hợp</b>	<b>02-03</b>
<b>2.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp</b>	<b>04</b>
<b>2.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp</b>	<b>05</b>
<b>2.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp</b>	<b>06-31</b>

\*\*\*\*\*

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

TẠI NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2025	01/01/2025
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>640.508.576.960</b>	<b>739.726.368.206</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.1	<b>28.946.367.190</b>	<b>34.093.204.093</b>
1. Tiền	111		8.223.367.190	15.020.204.093
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.723.000.000	19.073.000.000
<b>II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>52.091.690.092</b>	<b>67.570.000.000</b>
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		52.091.690.092	67.570.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>215.608.074.873</b>	<b>221.765.407.615</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.1	204.944.840.028	215.527.975.102
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	11.610.956.208	7.175.025.129
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.1	226.780.559	341.353.498
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5.2	(1.278.946.114)	(1.278.946.114)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		104.444.192	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>295.770.553.637</b>	<b>389.790.016.266</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	295.770.553.637	389.790.016.266
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>48.091.891.168</b>	<b>26.507.740.232</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	2.049.500.867	1.923.249.180
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11.1	44.027.590.740	22.647.003.884
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.2	2.014.799.561	1.937.487.168
<b>B TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>524.911.915.496</b>	<b>495.087.207.114</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>1.360.190.724</b>	<b>1.360.190.736</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.2	1.360.190.724	1.360.190.736
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	V.21	<b>499.918.958.512</b>	<b>458.879.271.336</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		498.296.681.980	457.225.169.805
- Nguyên giá	222		899.015.737.817	843.477.479.940
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(400.719.055.837)	(386.252.310.135)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1.622.276.532	1.654.101.531
- Nguyên giá	228		1.909.500.000	1.909.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(287.223.468)	(255.398.469)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.730.957.373</b>	<b>10.363.652.038</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	6.730.957.373	10.363.652.038
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.221.725.000</b>	<b>1.221.725.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	1.221.725.000	1.221.725.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>15.680.083.887</b>	<b>23.262.368.004</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	15.680.083.887	23.262.368.004
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.165.420.492.456</b>	<b>1.234.813.575.320</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP  
TẠI NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/09/2025	01/01/2025
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>C. C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>944.209.022.957</b>	<b>1.047.062.952.526</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>630.677.111.440</b>	<b>727.975.733.941</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10.1	201.808.011.219	291.719.372.225
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	14.857.546.258	12.806.721.598
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.3;4	26.112.690.933	7.775.066.080
4. Phải trả người lao động	314		22.426.825.142	16.646.117.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	6.447.922.985	2.839.354.124
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		8.910.565.125	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	8.200.792.127	3.421.220.760
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16.1;3	341.726.113.642	392.251.140.426
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		62.452.500	95.311.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	124.191.509	421.429.953
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>313.531.911.517</b>	<b>319.087.218.585</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.10.2	87.007.815.662	176.011.644.887
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	-	8.823.427.397
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16.2;3	226.524.095.855	134.252.146.301
<b>D. D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>221.211.469.499</b>	<b>187.750.622.794</b>
<b>I. I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.18	<b>221.211.469.499</b>	<b>187.750.622.794</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		235.000.000.000	235.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		235.000.000.000	235.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.820.000.000	1.820.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		23.696.115.722	23.696.115.722
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(39.304.646.223)	(72.765.492.928)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(72.765.492.928)	(102.277.248.584)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		33.460.846.705	29.511.755.656
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.165.420.492.456</b>	<b>1.234.813.575.320</b>

Người lập biểu

Diệp Từ Mỹ Liên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoàng Quyên



Chủ tịch hội đồng quản trị

Đặng Vũ Hùng

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Quý 3 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	THUYẾT MINH	QUÝ 3		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	339.914.504.565	285.232.243.003	1.154.168.499.940	848.694.639.671
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.404.485	63.584.828	62.406.985	1.244.164.725
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.3</b>	<b>339.908.100.080</b>	<b>285.168.658.175</b>	<b>1.154.106.092.955</b>	<b>847.450.474.946</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	322.622.438.438	265.080.700.770	1.049.744.963.651	770.681.018.388
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>17.285.661.642</b>	<b>20.087.957.405</b>	<b>104.361.129.304</b>	<b>76.769.456.558</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	3.234.651.531	2.168.267.084	9.225.329.869	5.289.705.412
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	7.059.920.829	9.092.870.952	37.687.088.604	27.342.570.608
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.233.181.777	5.904.125.165	20.980.730.086	18.418.814.414
8. Chi phí bán hàng	25	VI.7	5.242.116.848	3.954.904.282	19.513.626.214	9.845.634.204
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8	5.128.292.053	4.846.085.234	16.071.944.732	14.883.837.062
11. <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>3.089.983.443</b>	<b>4.362.364.021</b>	<b>40.313.799.623</b>	<b>29.987.120.096</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.9	3.114.016.596	579.508.352	3.343.083.511	1.009.690.698
13. Chi phí khác	32	VI.10	19.787.651	392.458.639	1.406.823.993	923.127.201
14. <b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>3.094.228.945</b>	<b>187.049.713</b>	<b>1.936.259.518</b>	<b>86.563.497</b>
15. <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>6.184.212.388</b>	<b>4.549.413.734</b>	<b>42.250.059.141</b>	<b>30.073.683.593</b>
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.336.957.056	-	8.789.212.436	-
17. <b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>4.847.255.332</b>	<b>4.549.413.734</b>	<b>33.460.846.705</b>	<b>30.073.683.593</b>
21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		206	194	1.424	1.280
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71					

Người lập biểu

Diệp Từ Mỹ Liên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoàng Quyên

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

Chủ tịch hội đồng quản trị



Đặng Vũ Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Quý 3 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	THU YẾT MINH	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		1.215.953.215.763	878.102.514.332
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02		(985.616.708.878)	(760.831.667.759)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03		(83.830.939.474)	(75.067.840.242)
4 Tiền chi trả lãi vay	04		(17.670.990.897)	(16.223.084.813)
5 Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(5.282.305.006)	-
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		154.462.283.553	319.638.694.882
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(195.536.690.196)	(326.695.525.434)
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>82.477.864.865</b>	<b>18.923.090.966</b>
<b>II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1 Tiền chi để mua, xây dựng TSCĐ, các TS dài hạn khác	21		(155.801.732.970)	(43.121.203.839)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TS dài hạn khác	22		502.463.930	827.955.000
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(15.041.690.092)	(10.450.000.000)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		32.520.000.000	-
5 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		467.088.914	1.055.003.609
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(137.353.870.218)</b>	<b>(51.688.245.230)</b>
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
2 Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1.122.514.403.282	715.514.877.616
3 Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.072.825.517.824)	(697.607.145.122)
<b>Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>49.688.885.458</b>	<b>17.907.732.494</b>
<b>Lưu chuyển thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(5.187.119.895)</b>	<b>(14.857.421.770)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>34.093.204.093</b>	<b>58.132.985.214</b>
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>40.282.992</i>	<i>27.848.074</i>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>28.946.367.190</b>	<b>43.303.411.518</b>

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Diệp Từ Mỹ Liên

Nguyễn Thị Hoàng Quyên

Đặng Vũ Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý 3 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm.

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung :

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp sau :

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 3 và thay đổi mã số	4200237973	22/12/2009
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 5	4200237973	23/03/2018
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 6	4200237973	22/03/2019
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 7	4200237973	03/08/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 8	4200237973	30/10/2020
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 9	4200237973	15/04/2022
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 10	4200237973	25/06/2025
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 11	4200237973	23/07/2025

- Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

- Tổng số cổ phần: 18.500.000 cổ phần

Từ ngày 15/04/2022, Vốn điều lệ của Công ty theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 9 là 235.000.000.000 đồng.

- Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND

- Tổng số cổ phần: 23.500.000 cổ phần

- Mã chứng khoán: NTT

- Sàn giao dịch: UPCOM

- Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất hàng may mặc
- Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may
- Sản xuất giày, dép
- Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa
- Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch
- Sản xuất các loại bông, xơ, sợi
- Sản xuất các loại vải
- Hoàn thiện sản phẩm dệt

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

- Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may
- Sản xuất hoá chất (trừ hoá chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may
- Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giày dép
- Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may;
- Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may;
- Mua bán các loại bông xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ cho ngành dệt may;
- Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại. Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch;
- Nhà hàng;
- Kinh doanh xăng dầu, chất đốt;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;
- In trực tiếp lên vải dệt;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ; và
- Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2025 là: 1.206 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 887 người).

*Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất hàng may mặc, bông, xơ, sợi và cung cấp dịch vụ, cho thuê nhà xưởng, kho bãi.*

#### **Các đơn vị trực thuộc Công ty**

- + Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh :

Địa chỉ: Số 54 Tôn Thất Tùng, P. Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- + Chi nhánh tại Khánh Hòa :

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Gia Thiều, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Chi nhánh Khánh Hòa đã chấm dứt hoạt động kể từ ngày 24 tháng 03 năm 2025 theo thông báo số 8880/25 của Sở Tài Chính Khánh Hòa - Phòng Quản lý Doanh Nghiệp.



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

### 2 Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm :

#### Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Vũ Hùng	Chủ tịch	29/04/2022	-
Ông Trần Hoàng Thảo	Ủy viên	29/04/2022	-
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Ủy viên	29/04/2022	-
Ông Phan Minh Tiến	Ủy viên	29/04/2022	-

#### Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phan Thị Kiều Oanh	Trưởng ban	29/04/2022	-
Bà Mai Thị Tình	Ủy viên	29/04/2022	25/04/2025
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Ủy viên	29/04/2022	-
Bà Lê Thị Hà Anh	Ủy viên	25/04/2025	-

#### Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Đặng Thị Ngọc Bích	Phó Tổng giám đốc	25/09/2019	-
Bà Phạm Thị Hương Lan	Phó Tổng giám đốc	04/08/2020	-
Ông Nguyễn Hải Sơn	Phó Tổng giám đốc	24/02/2021	-
Ông Phan Minh Tiến	Giám đốc điều hành	18/03/2019	-

#### Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hoàng Quyên	Kế toán trưởng	01/05/2020	-

### 3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

So sánh được vì từ 01/01/2015 Công ty thực hiện ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp mới.

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1 Kỳ kế toán năm:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Công ty duy trì sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam (đồng) do các khoản thu chi được thực hiện chủ yếu bằng đồng tiền VNĐ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 2 Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là nhật ký chung.

##### 3 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

##### 1 Cơ sở lập báo cáo tài chính :

Báo cáo tài chính được lập, ngoại trừ thông tin về lưu chuyển tiền tệ, trên cơ sở kế toán dồn tích.

Các đơn vị phụ thuộc phải tổ chức hạch toán riêng và hạch toán phụ thuộc.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập trên cơ sở báo cáo tài chính tổng hợp của các đơn vị phụ thuộc.

Doanh thu và số dư giữa các đơn vị phụ thuộc được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

##### 2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:

Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.
- Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:
- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Tại ngày 30/09/2025, tỷ giá mua là 26.206 VND/USD
  - Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Tại ngày 30/09/2025, tỷ giá mua là 26.206 VND/USD
  - Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa. Tại ngày 30/09/2025, tỷ giá bán là 26.446 VND/USD; 31.776,51 VND/EUR.

#### 3 Tiền và tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng (tiền gửi không kỳ hạn) và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thời gian đáo hạn ban đầu không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

#### 4 Các khoản đầu tư tài chính

##### + Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào vốn cổ phần của các công ty khác bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đến bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

##### + Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

#### + Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 5 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoảng nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn hoặc dự kiến tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi thì Công ty dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

#### 6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cho bán thành phẩm tồn trên dây chuyền sản xuất tại thời điểm báo cáo.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50	năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20	năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10	năm

#### 8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

Tài sản cố định vô hình của Công ty là:

*Quyền sử dụng đất:*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: Tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm: Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 6, tại địa chỉ Thôn Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa, với diện tích 5.053,7 m<sup>2</sup> - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 333731 ngày 13/11/2018 - Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm - Thời gian sử dụng: Đến 15/10/2063.

#### 9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### - Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí bảo hiểm và chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

##### - Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí đồ dùng, dụng cụ, chi phí sửa chữa, chi phí đào tạo và chi phí khác phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 18 đến 36 tháng.

#### 11 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê.

Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện.

Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 13 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### 14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

*Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế.

Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 15 Vốn chủ sở hữu

*Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### 16 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ năm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 17 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, thu nhập

*Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

---

Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### *Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động*

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng n

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **18 Chi phí vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh

### **19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

**V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán**

	<u>Tại ngày</u>	<u>30/09/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>28.946.367.190</b>	<b>34.093.204.093</b>
<i>Trong đó,</i>			
- Tiền mặt tồn quỹ		157.328.995	160.865.067
- Tiền gửi ngân hàng		8.066.038.195	14.859.339.026
- Tiền đang chuyển		-	
- Các khoản tương đương tiền		20.723.000.000	19.073.000.000
<i>Trong đó,</i>			
- Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ		Gốc ngoại tệ	Gốc ngoại tệ
- USD		174.125,29	196.484,25
- VND		Tương đương	Tương đương
		3.858.647.777	4.961.423.924
<b>2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>		<b>1.221.725.000</b>	<b>1.221.725.000</b>
<i>Trong đó,</i>			
- Cổ phiếu CTCP Bông Tây Nguyên (2.688 CP)		266.915.000	266.915.000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú (90.000 CP)		954.810.000	954.810.000
<b>3.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>204.944.840.028</b>	<b>215.527.975.101</b>
<i>Trong đó,</i>			
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú		4.853.993.272	159.037.772
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		1.971.775.440	786.551.283
- Công ty TNHH MTV Dệt Vải Vinatex Quốc tế		46.542.535.402	30.621.296.428
- Công ty Cổ phần Vinatex Quốc tế		5.395.673.051	3.011.312.997
- Công ty Cổ phần Chi May Phong Việt		7.610.197.173	6.165.881.436
- Công ty Cổ Phần Sinnika Việt Nam		36.129.864.873	29.739.899.825
- Công ty TNHH SX TM Vĩnh Phương		7.651.892.215	5.470.868.566
- Gloria Jeans		6.652.727.021	35.612.158.997
- Công ty TNHH Vải Sợi Việt Hưng		6.161.617.068	3.634.036.453
- Norwest Industries Limited		41.995.712.956	-
- Fast East International Limited		14.292.359.551	8.653.097.617
- Canadian Tire (Ina international LTD.,)		-	11.766.655.665
- Helly Hansen As		1.950.621.190	30.608.208.981
- Eberjey		605.432.472	26.407.292.782
- Các khách hàng khác		23.130.438.344	22.891.676.299
* Trong đó, số dư công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng có gốc ngoại tệ là:			
- USD		Gốc ngoại tệ	Gốc ngoại tệ
		2.866.056,91	4.824.161,92
- VND		Tương đương	Tương đương
		74.730.857.093	121.814.912.643
<b>3.2 Phải thu dài hạn của khách hàng</b>		<b>1.360.190.724</b>	<b>1.360.190.736</b>
<i>Trong đó,</i>			
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú		1.360.190.724	1.360.190.736

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

	<b><u>Tại ngày</u></b>	<b><u>30/09/2025</u></b>	<b><u>01/01/2025</u></b>
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		<b>11.610.956.208</b>	<b>7.175.025.129</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Tri Union Managerment Co.LTD		870.293.910	842.262.681
- Công ty cổ phần IDP		-	1.256.692.152
- Cargill Cotton		2.129.563.000	-
- Công ty TNHH Kỹ Thuật Chuyển Giao Công Nghệ Hà Nội		700.000.000	700.000.000
- Timtex Trading Co., Ltd		-	2.135.273.492
- Unispin Card Clothing India PVT LTD		884.870.998	884.870.998
- Các nhà cung cấp khác		7.026.228.300	1.355.925.806
<i>* Trong đó, số dư công nợ trả trước cho người bán ngắn hạn có gốc ngoại tệ là:</i>			
	Gốc ngoại tệ	Gốc ngoại tệ	
- USD	344.306,81	146.898,05	
- EUR	29.125,39	30.290,90	
	Tương đương	Tương đương	
- VND	9.117.472.871	3.913.205.373	
- VND	870.500.570	842.469.341	
<b>5.1 Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>		<b>226.780.559</b>	<b>341.353.498</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Tạm ứng cho CBCNV công ty		226.780.559	119.969.936
- Phải thu khác		0	221.383.562
<b>5.2 Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi</b>		<b>1.278.946.114</b>	<b>1.278.946.114</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Công ty CP Dệt May Hapaco Hải Phòng		787.538.760	787.538.760
- Công ty CP Bông Miền Bắc		30.000.000	30.000.000
- Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình		35.875.532	35.875.532
- Công ty CP VINATEX Đà Nẵng		39.314.957	39.314.957
- Cty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt		209.661.832	209.661.832
- Doanh nghiệp tư nhân Hưng Phú Khánh Hòa		6.177.999	6.177.999
- Công ty TNHH SX TM DV Trần Phong		7.189.618	7.189.618
- Công ty CP Dụng cụ Thể thao Delta		4.000.000	4.000.000
- Cty TNHH MTV Vải PL&TB May Thái Bình		3.955.600	3.955.600
- Công ty TNHH Vật tư Chánh Trung		155.231.816	155.231.816
- Các khoản dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn khác		-	-
<i>* Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:</i>			
	Số dư đầu kỳ	1.278.946.114	1.278.946.114
	Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
	Hoàn nhập dự phòng	-	-
	Xóa nợ phải thu	-	-
	<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>1.278.946.114</b>	<b>1.278.946.114</b>
<b>6. Hàng tồn kho</b>		<b>295.770.553.637</b>	<b>389.790.016.266</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Nguyên liệu, vật liệu		166.938.910.560	212.020.200.141
- Công cụ dụng cụ		95.879.491	92.387.764
- Chi phí SXKD dở dang ngắn hạn		59.232.030.430	79.638.835.055
- Thành phẩm		69.500.174.757	98.025.731.048
- Hàng hoá		3.558.399	12.862.258

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

	<u>Tại ngày</u>	<u>30/09/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
<b>7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		<b>2.049.500.867</b>	<b>1.923.249.180</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Chi phí bảo hiểm nhà xưởng, hàng hóa		201.596.052	212.501.887
- Chi phí công cụ, dụng cụ, phụ tùng		1.030.242.292	653.955.613
- Chi phí sửa chữa		257.923.755	561.861.811
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác		559.738.769	494.929.869
<b>7.2 Chi phí trả trước dài hạn</b>		<b>15.680.083.887</b>	<b>23.262.368.004</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Chi phí đào tạo		2.468.746.494	4.055.797.818
- Chi phí công cụ, dụng cụ, phụ tùng		6.871.237.708	8.308.363.352
- Chi phí sửa chữa		3.410.115.341	5.891.127.935
- Chi phí trả trước dài hạn khác		2.929.984.344	5.007.078.899
<b>8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>		<b>6.730.957.373</b>	<b>10.363.652.038</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- <b>Mua sắm tài sản cố định</b>		<b>6.730.957.373</b>	<b>-</b>
+ Mua sắm TSCĐ- P/A Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất NM Sợi 4		6.730.957.373	-
- <b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		<b>-</b>	<b>10.363.652.038</b>
+ DA Đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê		-	10.363.652.038
<b>9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		<b>14.857.546.258</b>	<b>12.806.721.598</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Công ty CP Quốc tế Phong Phú		12.212.348.100	10.936.392.266
- Levi's		1.348.371.893	780.970.795
- Công ty TNHH Dệt Lucky Star		637.161.180	637.161.180
- Khách hàng khác		659.665.085	452.197.357
* Trong đó, số dư công nợ người mua trả tiền trước ngắn hạn có gốc ngoại tệ là:			
	Gốc ngoại tệ	Gốc ngoại tệ	
- USD	53.675,50	375,66	
	Tương đương	Tương đương	
- VND	1.391.342.486	8.746.602	
<b>10.1 Phải trả người bán ngắn hạn</b>		<b>201.808.011.219</b>	<b>291.719.372.225</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		92.707.705.349	120.926.142.719
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú		924.653.877	-
- Công ty Cổ phần Vinatex Quốc tế		3.558.637.579	6.644.560.540
- Công ty cổ phần Thuận Hải Energy		18.850.970.483	13.540.336.330
- Công ty cổ phần Vải Dệt Kim Vinatex Quốc Tế		3.124.951.033	23.920.037.022
- Công ty TNHH thương mại và dịch vụ xây dựng Phúc Minh		4.525.571.374	1.742.573.700
- Công ty Cổ phần May Vinatex Hoàng Mai		447.452.273	3.948.832.169
- Công ty CP TM DV công nghệ môi trường Bách Khoa		2.674.456.350	2.851.884.634
- Công ty cổ phần IDP		7.848.272.401	-
- Công ty Cổ phần Sinnika Việt Nam		11.600.760.755	-
- Công ty TNHH MTV cơ khí SX TM Nghĩa Thành		9.521.572.217	11.119.309.505
- Công ty TNHH Top Sports Textile Việt Nam		3.950.640.472	2.443.788.564
- Công ty TNHH MTV Dệt Vải Vinatex Quốc Tế		3.188.679.042	2.107.500.662
- Công ty TNHH Mác và Bao bì Maxim Việt Nam		57.508.532	4.431.635.823
- High Hope Zhongtian Corporation		18.134.813	214.371.101
- Jiangyin Hanxin Textile Co., Ltd		5.826.198.402	18.415.227.100
- Sumtex Industrial Limited		-	1.566.353.975
- Các nhà cung cấp khác khác		32.981.846.267	77.846.818.381
* Trong đó, số dư công nợ phải trả ngắn hạn người bán có gốc ngoại tệ là:			
	Gốc ngoại tệ	Gốc ngoại tệ	
- USD	583.020,10	2.195.460,27	
	Tương đương	Tương đương	
- VND	15.553.490.447	56.096.205.357	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

	<b>Tại ngày</b>	<b>30/09/2025</b>	<b>01/01/2025</b>
<b>10.2 Phải trả người bán dài hạn</b>		<b>87.007.815.662</b>	<b>176.011.644.887</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú		64.177.512.782	64.898.276.633
- Bentex Trading		22.830.302.880	22.057.667.280
- Saurer Spinning Solutions Gmbh & Co.Kg		-	77.251.918.667
- Truetzschler Gmbh & Co.Kg		-	11.803.782.307
* Trong đó, số dư công nợ phải trả dài hạn người bán có gốc ngoại tệ là:			
	Gốc ngoại tệ	Gốc ngoại tệ	
- USD	863.280,00	863.280,00	
- EUR	-	3.269.484,90	
	Tương đương	Tương đương	
- VND	22.830.302.880	22.057.667.280	
- VND	-	89.055.700.974	
<b>11.1 Thuế GTGT được khấu trừ</b>		<b>44.027.590.740</b>	<b>22.647.003.884</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Thuế GTGT được khấu trừ		44.027.590.740	22.647.003.884
<b>11.2 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>		<b>2.014.799.561</b>	<b>1.937.487.168</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Tiền thuế đất nộp thừa		-	6.705.002
- Tiền thuế xuất, nhập khẩu		1.967.854.721	1.929.082.648
- Thuế GTGT		-	1.699.518
- Thuế khác, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		46.944.840	-
<b>11.3 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước</b>		<b>26.112.690.933</b>	<b>7.775.066.080</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Thuế GTGT		14.967.860.582	3.908.813.469
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		5.838.804.898	3.668.327.521
- Thuế thu nhập cá nhân		99.778.121	197.925.090
- Tiền thuế đất		3.869.290.276	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		1.336.957.056	-
<b>12. Chi phí phải trả ngắn hạn</b>		<b>6.447.922.985</b>	<b>2.839.354.124</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Trích trước chi phí lãi vay		3.687.984.417	402.784.781
- Phí kiểm toán		10.000.000	70.000.000
- Trích trước tiền điện		2.697.716.345	2.348.569.342
- Trích trước các chi phí khác		52.222.223	18.000.001
<b>13. Chi phí phải trả dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Trích trước chi phí lãi vay dài hạn		-	-
- Trích trước các chi phí dài hạn khác		-	-
<b>14. Phải trả dài hạn khác</b>		<b>-</b>	<b>8.823.427.397</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Chi phí lãi vay dài hạn		-	8.823.427.397
- Chi phí dài hạn khác		-	-
<b>15. Phải trả ngắn hạn khác</b>		<b>8.200.792.127</b>	<b>3.421.220.760</b>
	<i>Trong đó,</i>		
- Kinh phí công đoàn		2.166.450.432	2.964.699.595
- Bảo hiểm xã hội		1.730.057.569	34.043.308
- Bảo hiểm Y tế		391.575.340	48.431.882
- Bảo hiểm thất nghiệp		84.844.427	1.961.411
- Các khoản phải trả , phải nộp khác		3.827.864.359	372.084.564
<u>Chi tiết :</u>			
+ Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		-	13.000.000
+ Các khoản phải trả - khác		3.827.864.359	359.084.564

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

	<b><u>Tại ngày</u></b>	<b><u>30/09/2025</u></b>	<b><u>01/01/2025</u></b>
<b>16.1</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>341.726.113.642</b>	<b>392.251.140.426</b>
	<i>Trong đó,</i>		
	<b>* Vay ngắn hạn</b>	<b>338.602.113.642</b>	<b>363.166.915.289</b>
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	187.365.135.548	184.496.276.143
	+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	187.365.135.548	184.496.276.143
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	11.290.731.225	57.246.749.847
	+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	11.290.731.225	57.246.749.847
	- Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Thủ Thiêm	19.210.841.981	105.423.889.299
	+ Vietinbank - Chi nhánh Thủ Thiêm - VND	-	100.599.695.695
	+ Vietinbank - Chi nhánh Thủ Thiêm - USD	19.210.841.981	4.824.193.604
	- Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - CN Chợ Lớn	73.890.499.445	-
	+ Techcombank - Chi nhánh Chợ Lớn - VND	46.015.647.807	-
	+ Techcombank - Chi nhánh Chợ Lớn - USD	27.874.851.638	-
	- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh HCM	46.844.905.443	-
	+ ACB - Chi nhánh HCM - VND	46.844.905.443	-
	- Tổ chức khác	-	16.000.000.000
	+ Tổ chức khác - Cty CP Quốc Tế Phong Phú - VND	-	16.000.000.000
	<b>* Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>3.124.000.000</b>	<b>29.084.225.137</b>
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	3.124.000.000	28.667.025.137
	+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	3.124.000.000	18.089.459.461
	+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	-	10.577.565.676
	<i>Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:</i>		
	+ DA nhà máy sản xuất vải dệt kim	-	28.667.025.137
	+ DA đầu tư nâng cao hiệu quả sx Sợi	3.124.000.000	6.040.000.000
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	417.200.000
	+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	-	417.200.000
	<i>Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:</i>		
	- Mua sắm máy móc thiết bị	-	417.200.000
<b>16.2</b>	<b>Các khoản vay và nợ dài hạn</b>	<b>226.524.095.855</b>	<b>134.252.146.301</b>
	<i>Trong đó,</i>		
	<b>* Vay dài hạn</b>	<b>226.524.095.855</b>	<b>134.252.146.301</b>
	- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	151.349.095.855	63.892.146.301
	+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	151.349.095.855	63.892.146.301
	<i>Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:</i>		
	+ D/A đầu tư xây dựng nhà xưởng cho thuê	28.623.925.808	-
	+ D/A đầu tư nâng cao hiệu quả sx Sợi	122.725.170.047	63.892.146.301
	- Tổ chức khác	75.175.000.000	70.360.000.000
	+ Vay dài hạn - Cty CP Quốc Tế Phong Phú - VND	75.175.000.000	70.360.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MÁY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

	<b>Tại ngày</b>	<b>30/09/2025</b>	<b>01/01/2025</b>
<b>17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		<b>124.191.509</b>	<b>421.429.953</b>
Số dư tại 01/01/2025		421.429.953	389.339.753
Trích từ lợi nhuận sau thuế		-	-
Tăng khác		221.342.000	143.610.200
Chi khen thưởng, phúc lợi		(518.580.444)	(111.520.000)
<i>Trong đó,</i>			
<b>17.1 Quỹ khen thưởng</b>		<b>97.956.081</b>	<b>127.052.081</b>
Số dư tại 01/01/2025		127.052.081	125.972.081
Tăng khác		1.404.000	1.080.000
Chi khen thưởng		(30.500.000)	-
<b>17.2 Quỹ phúc lợi</b>		<b>26.235.428</b>	<b>294.377.872</b>
Số dư tại 01/01/2025		294.377.872	263.367.672
Tăng khác		219.938.000	142.530.200
Chi phúc lợi		(488.080.444)	(111.520.000)
<b>18.1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		<b>235.000.000.000</b>	<b>235.000.000.000</b>
<i>Trong đó,</i>			
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú		56.143.750.000	56.143.750.000
- Vốn góp của Công ty CP Quốc tế Phong Phú		45.381.320.000	45.381.320.000
- Vốn góp của Công ty CP Vinatex Quốc tế		94.845.000.000	94.845.000.000
- Vốn góp của đối tượng khác		38.629.930.000	38.629.930.000
<b>18.2 Các quỹ của doanh nghiệp</b>		<b>25.516.115.722</b>	<b>25.516.115.722</b>
<i>Trong đó,</i>			
- Quỹ đầu tư phát triển		23.696.115.722	23.696.115.722
- Thặng dư vốn cổ phần		1.820.000.000	1.820.000.000
<b>19. Cổ phiếu</b>		<b>23.500.000</b>	<b>23.500.000</b>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		23.500.000	23.500.000
<i>Trong đó :</i>			
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú		5.614.375	5.614.375
+ Cổ phiếu Công ty CP Quốc tế Phong Phú		4.538.132	4.538.132
+ Cổ phiếu Công ty CP Vinatex Quốc tế		9.484.500	9.484.500
+ Cổ phiếu của đối tượng khác		3.862.993	3.862.993
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		23.500.000	23.500.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phần)		10.000	10.000
<b>20 Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán:</b>			
<b>20.1 Tài sản thuê ngoài</b>		<b>4.609.500.000</b>	<b>5.173.000.000</b>
<b>20.2 Ngoại tệ các loại</b>			
- Dollar Mỹ (USD)		174.125,29	196.484,25
<b>20.3 Nợ khó đòi đã xử lý</b>		<b>1.254.389.058</b>	<b>1.254.389.058</b>
- Công ty TNHH TMDV Nam Phúc		122.968.739	122.968.739
- Ông Phan Thế Thông		137.134.108	137.134.108
- Ông Lê Trung Hải		179.714.987	179.714.987
* Nguyên nhân xóa sổ: Không tìm thấy đối tượng đòi nợ			
- Cty CP sản xuất và thương mại Phú Trà		814.571.224	814.571.224
* Nguyên nhân xóa sổ: Khách hàng bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp			

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

**11.4 Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp NSNN của Công ty trong kỳ như sau:**

Chỉ tiêu	01/01/2025		Số phát sinh trong kỳ		30/09/2025	
	Phải thu	Phải trả	Số phải nộp	Số đã nộp/ được khấu trừ	Phải thu	Phải trả
Thuế phải nộp Nhà nước	1.937.487.168	7.775.066.080	69.679.366.527	51.419.054.067	2.014.799.561	26.112.690.933
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.699.518	3.908.813.469	51.300.838.411	40.240.091.780	-	14.967.860.582
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.247.272.288	1.247.272.288	-	-
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-	-	-
- Thuế nhập khẩu	1.929.082.648	-	135.978.478	174.750.551	1.967.854.721	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.668.327.521	8.789.739.439	5.282.305.006	-	7.175.761.954
- Thuế tài nguyên	-	-	228.682.920	275.627.760	46.944.840	-
- Tiền thuê đất	6.705.002	-	6.285.516.766	2.409.521.488	-	3.869.290.276
- Thuế môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	197.925.090	447.831.096	545.978.065	-	99.778.121
- Các loại thuế khác	-	-	1.238.507.129	1.238.507.129	-	-
trong đó:						
+ Thuế nhà thầu nước ngoài	-	-	-	-	-	-
+ Thuế khác	-	-	1.238.507.129	1.238.507.129	-	-

\* Thuế xuất nhập khẩu Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải Quan

\* Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có

thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG***Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3****Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025****16.1 BẢNG THEO DÕI NỢ VAY NGẮN VÀ DÀI HẠN**

Stt	Ngân hàng	01/01/2025	Vay thêm trong kỳ	Trả nợ	Đánh giá lại nợ có gốc ngoại tệ	Trả nợ/Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ	30/09/2025
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>363.166.915.289</b>	<b>1.020.254.443.775</b>	<b>1.042.700.740.529</b>	<b>2.118.504.893</b>	<b>1.044.819.245.422</b>	<b>338.602.113.642</b>
1.1	VCB Khánh Hòa - VND	184.496.276.143	418.454.763.264	415.585.903.859	-	415.585.903.859	187.365.135.548
1.2	BIDV Khánh Hòa - VND	57.246.749.847	66.874.560.973	112.830.579.595	-	112.830.579.595	11.290.731.225
1,3	Vietinbank - CN Thủ Thiêm-VND	100.599.695.695	63.241.566.643	163.841.262.338	-	163.841.262.338	-
1.4	Vietinbank - CN Thủ Thiêm-USD	4.824.193.604	152.123.641.869	136.144.092.550	1.592.900.942	137.736.993.492	19.210.841.981
1,5	Techcombank - CN Chợ Lớn - VND	-	74.500.706.982	28.485.059.175	-	28.485.059.175	46.015.647.807
1.6	Techcombank - CN Chợ Lớn - USD	-	185.214.298.601	156.813.843.012	525.603.951	157.339.446.963	27.874.851.638
1.7	ACB - CN HCM - VND	-	46.844.905.443	-	-	-	46.844.905.443
1.8	Các đối tượng khác	16.000.000.000	13.000.000.000	29.000.000.000	-	29.000.000.000	-
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>29.084.225.137</b>	<b>7.983.314.841</b>	<b>34.101.096.136</b>	<b>(157.556.158)</b>	<b>33.943.539.978</b>	<b>3.124.000.000</b>
2.1	VCB Khánh Hòa - VND	18.089.459.461	7.975.000.000	22.940.459.461	-	22.940.459.461	3.124.000.000
2.2	VCB Khánh Hòa -USD	10.577.565.676	8.314.841	10.743.436.675	(157.556.158)	10.585.880.517	-
2,3	BIDV Khánh Hòa - VND	417.200.000	-	417.200.000	-	417.200.000	-
<b>3</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>134.252.146.301</b>	<b>125.282.949.554</b>	<b>33.011.000.000</b>	<b>-</b>	<b>33.011.000.000</b>	<b>226.524.095.855</b>
3.1	VCB Khánh Hòa - VND	63.892.146.301	95.467.949.554	8.011.000.000	-	8.011.000.000	151.349.095.855
3.2	VCB Khánh Hòa -USD	-	-	-	-	-	-
3.3	BIDV Khánh Hòa - VND	-	-	-	-	-	-
3.4	Các đối tượng khác	70.360.000.000	29.815.000.000	25.000.000.000	-	25.000.000.000	75.175.000.000
	<b>TỔNG</b>	<b>526.503.286.727</b>	<b>1.153.520.708.170</b>	<b>1.109.812.836.665</b>	<b>1.960.948.735</b>	<b>1.111.773.785.400</b>	<b>568.250.209.497</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

#### 18 - Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư tại ngày 01/01/2024</b>	<b>235.000.000.000</b>	<b>1.820.000.000</b>	<b>23.696.115.722</b>	<b>(102.277.248.584)</b>	<b>158.238.867.138</b>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
- Lãi / lỗ trong kỳ	-	-	-	29.511.755.656	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 31/12/2024</b>	<b>235.000.000.000</b>	<b>1.820.000.000</b>	<b>23.696.115.722</b>	<b>(72.765.492.928)</b>	<b>187.750.622.794</b>
<b>Số dư tại ngày 01/01/2025</b>	<b>235.000.000.000</b>	<b>1.820.000.000</b>	<b>23.696.115.722</b>	<b>(72.765.492.928)</b>	<b>187.750.622.794</b>
- Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
- Lãi / lỗ trong kỳ	-	-	-	33.460.846.705	<b>33.460.846.705</b>
- Tăng khác	-	-	-	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại ngày 30/09/2025</b>	<b>235.000.000.000</b>	<b>1.820.000.000</b>	<b>23.696.115.722</b>	<b>(39.304.646.223)</b>	<b>221.211.469.499</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG**

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3**

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

**21.1 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
<b><u>Nguyên giá</u></b>						
+ Số dư đầu kỳ	184.003.730.838	609.005.397.598	13.005.915.162	4.357.433.647	33.105.002.695	843.477.479.940
+ Tăng trong kỳ	54.774.773.192	2.013.105.832	385.000.000	-	14.887.347.806	72.060.226.830
- Mua trong kỳ	-	2.013.105.832	385.000.000	-	-	2.398.105.832
- Đầu tư XDCB hoàn thành	54.774.773.192	-	-	-	-	54.774.773.192
- Tăng khác	-	-	-	-	14.887.347.806	14.887.347.806
+ Giảm trong kỳ	-	15.375.196.494	716.000.000	430.772.459	-	16.521.968.953
- Thanh lý, nhượng bán	-	15.375.196.494	716.000.000	430.772.459	-	16.521.968.953
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	238.778.504.030	595.643.306.936	12.674.915.162	3.926.661.188	47.992.350.501	899.015.737.817
<b><u>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</u></b>						
+ Số dư đầu kỳ	81.363.467.935	289.642.432.100	10.623.963.645	2.517.912.462	2.104.533.993	386.252.310.135
+ Tăng trong kỳ	4.081.291.985	23.537.242.719	469.297.362	200.027.565	2.682.570.384	30.970.430.015
- Khấu hao trong kỳ	4.081.291.985	23.537.242.719	469.297.362	200.027.565	2.682.570.384	30.970.430.015
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	15.375.196.494	697.715.360	430.772.459	-	16.503.684.313
- Thanh lý, nhượng bán	-	15.375.196.494	697.715.360	430.772.459	-	16.503.684.313
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	85.444.759.920	297.804.478.325	10.395.545.647	2.287.167.568	4.787.104.377	400.719.055.837
<b><u>Giá trị còn lại</u></b>						
- Tại ngày đầu kỳ	102.640.262.903	319.362.965.498	2.381.951.517	1.839.521.185	31.000.468.702	457.225.169.805
- Tại ngày cuối kỳ	153.333.744.110	297.838.828.611	2.279.369.515	1.639.493.620	43.205.246.124	498.296.681.980

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG***Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3****Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025****21.2 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	.....	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b><u>Nguyên giá</u></b>						
+ Số dư đầu kỳ	<b>1.909.500.000</b>	-	-	-	-	<b>1.909.500.000</b>
+ Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Mua trong kỳ		-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	<b>1.909.500.000</b>	-	-	-	-	<b>1.909.500.000</b>
<b><u>Giá trị hao mòn lũy kế (*)</u></b>						
+ Số dư đầu kỳ	<b>255.398.469</b>	-	-	-	-	<b>255.398.469</b>
+ Tăng trong kỳ	<b>31.824.999</b>	-	-	-	-	<b>31.824.999</b>
- Khấu hao trong kỳ	31.824.999	-	-	-	-	31.824.999
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	<b>287.223.468</b>	-	-	-	-	<b>287.223.468</b>
<b><u>Giá trị còn lại</u></b>						
- Tại ngày đầu kỳ	<b>1.654.101.531</b>	-	-	-	-	<b>1.654.101.531</b>
- Tại ngày cuối kỳ	<b>1.622.276.532</b>	-	-	-	-	<b>1.622.276.532</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG***Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3****Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025****VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>Quý 3/2025</b>	<b>Quý 3/2024</b>
<b>1. Tổng doanh thu</b>	<b>1.154.168.499.940</b>	<b>848.694.639.671</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Doanh thu bán thành phẩm	959.500.799.083	673.354.251.783
- Doanh thu bán hàng hóa, phế phẩm	12.884.019.237	18.018.498.123
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	181.783.681.620	157.321.889.765
<b>2. Các khoản giảm trừ:</b>	<b>(62.406.985)</b>	<b>(1.244.164.725)</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Giảm giá hàng bán	(62.406.985)	(1.244.164.725)
<b>3. Doanh thu thuần</b>	<b>1.154.106.092.955</b>	<b>847.450.474.946</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>1.049.744.963.651</b>	<b>770.681.018.388</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Giá vốn của thành phẩm	900.994.700.725	633.323.469.743
- Giá vốn của hàng hóa, phế phẩm	10.245.476.089	26.103.256.455
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	138.504.786.837	111.254.292.190
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>9.225.329.869</b>	<b>5.289.705.412</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	941.504.786	1.538.671.661
- Lãi chênh lệch tỷ giá	8.283.825.083	3.751.033.751
<b>6. Chi phí tài chính</b>	<b>37.687.088.604</b>	<b>27.342.570.608</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Chi phí lãi vay	20.980.730.086	18.418.814.414
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	16.706.358.517	8.923.756.194
- Chi phí tài chính khác	-	-
<b>7. Chi phí bán hàng</b>	<b>19.513.626.214</b>	<b>9.845.634.204</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Chi phí cho nhân viên	-	158.560.046
- Chi phí bốc xếp	759.690.050	753.611.057
- Chi phí vận mua ngoài ( <i>vận chuyển, LCC, ...</i> )	18.384.123.932	8.661.382.925
- Chi phí khác	369.812.232	272.080.176

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG***Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3****Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025**

	<b>Quý 3/2025</b>	<b>Quý 3/2024</b>
<b>8. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>16.071.944.732</b>	<b>14.883.837.062</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Chi phí cho nhân viên	7.831.834.575	6.259.028.669
- Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	178.599.617	158.321.034
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	451.830.821	482.110.602
- Thuế phí và lệ phí	4.015.470.216	4.387.197.282
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.046.805.486	942.946.349
- Chi phí khác	2.547.404.017	2.654.233.126
<b>9. Thu nhập khác</b>	<b>3.343.083.511</b>	<b>583.475.146</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Lãi thu được từ bán, thanh lý tài sản cố định	648.979.968	453.219.408
- Thu nhập từ giảm tiền thuê đất	2.409.521.488	119.675.520
- Các khoản thu nhập khác	284.582.055	10.580.218
<b>10. Chi phí khác</b>	<b>1.406.823.993</b>	<b>530.668.562</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Tiền thuế truy thu, phạt chậm nộp	1.348.131.941	79.509
- Các khoản chi phí khác	58.692.052	530.589.053
<b>11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>864.118.592.672</b>	<b>682.627.779.497</b>
<i>Trong đó,</i>		
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	686.561.747.824	562.013.113.796
- Chi phí nhân công	78.577.777.054	74.469.013.287
- Chi phí khấu hao TSCĐ	23.265.830.541	23.938.166.434
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.812.060.938	17.696.389.074
- Chi phí khác bằng tiền	6.901.176.315	4.511.096.907

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG***Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3****Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025****VII - Các thông tin khác****1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

**2. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<b><u>30/09/2025</u></b>	<b><u>30/09/2024</u></b>
<b>Hội đồng quản trị</b>		
Thù lao	272.000.000	272.000.000
<b>Ban kiểm soát</b>		
Thù lao	104.000.000	104.000.000
<b>Thành viên Ban Tổng Giám đốc</b>		
Tiền lương và thưởng	2.911.252.217	1.677.642.043

**3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác****Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các giao dịch phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

<b>Bên liên quan/ Nội dung nghiệp vụ</b>	<b><u>30/09/2025</u></b>	<b><u>30/09/2024</u></b>
<b>Tổng Công ty cổ phần Phong Phú</b>		
Mua nguyên vật liệu	11.008.800.000	-
Bán hàng hóa, thành phẩm	15.527.868.082	-
Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	720.032.823	23.662.619.293
<b>Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú</b>		
Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	32.338.081.884	8.092.395.014
Gia công may	2.918.999.814	1.275.648.644
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	238.649.803.794	320.947.998.561
Thuê gia công	-	1.275.648.644
Thuê máy móc thiết bị	3.322.500.000	592.000.000
Dịch vụ khác	440.497.370	56.632.464
Vay ngắn hạn và dài hạn	37.315.000.000	-
<b>Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	4.634.223.380	105.968.248.470
Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	879.293.578	33.442.721.235
Gia công may, sợi	8.729.120.606	18.580.261.731
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	20.606.034.783	32.510.818.259
Thuê gia công	-	-
<b>Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	227.322.813.853	190.935.264.902
Thuê gia công	-	731.771.700
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	2.534.100.251	-
Thuê tài sản	2.907.000.000	3.168.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG***Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.***BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3****Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025**

<b>Bên liên quan/ Nội dung nghiệp vụ</b>	<b><u>30/09/2025</u></b>	<b><u>30/09/2024</u></b>
<b>Công ty cổ phần Sinnika Việt Nam</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	97.829.135.280	32.815.839.530
Gia công may	217.468.125	233.640.000
Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	56.088.598.312	27.401.308.915
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	18.051.468.987	-
Mua máy móc thiết bị	-	529.156.470
Thuê gia công vải	-	248.279.191
<b>Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú – Chi nhánh Đà Nẵng</b>		
Gia công may	-	684.582.760
<b>Công ty cổ phần Vải Dệt Kim Vinatex Quốc Tế</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	5.474.435.965	-
Cho thuê nhà xưởng và cung cấp dịch vụ	281.069.328	-
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	19.893.316.756	-
Thuê gia công vải	300.697.537	-
<b><u>Số dư với các bên liên quan khác</u></b>		
<i>Số dư phải thu/ (phải trả) của Công ty với các bên liên quan khác:</i>		
<b>Bên liên quan/ Nội dung nghiệp vụ :</b>	<b><u>30/09/2025</u></b>	<b><u>01/01/2025</u></b>
<b>Tổng Công ty cổ phần Phong Phú</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.853.993.272	159.037.772
Phải thu dài hạn của khách hàng	1.360.190.724	1.360.190.736
Phải trả người bán	924.653.877	-
<b>Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú</b>		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	1.971.775.440	786.551.283
Người mua trả tiền trước	12.212.348.100	10.936.392.266
Phải trả người bán ngắn hạn	92.707.705.349	120.926.142.719
Phải trả người bán dài hạn	64.177.512.782	64.898.276.633
Vay ngắn hạn và dài hạn	75.175.000.000	86.360.000.000
Lãi vay phải trả	3.323.427.397	8.823.427.397
<b>Công ty cổ phần Vinatex Quốc tế</b>		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.395.673.051	3.011.312.997
Phải trả người bán	3.558.637.579	6.644.560.540
<b>Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc tế</b>		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	46.542.535.402	30.621.296.428
Phải trả người bán	3.188.679.042	2.107.500.662
Phải trả khác	-	-
<b>Công ty cổ phần Sinnika Việt Nam</b>		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	36.129.864.873	29.739.899.825
Phải trả người bán	11.600.760.755	1.091.195.011
<b>Công ty cổ phần Quốc tế Phong Phú – Chi nhánh Đà Nẵng</b>		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	-	-
<b>Công ty cổ phần Vải Dệt Kim Vinatex Quốc Tế</b>		
Phải thu khách hàng ngắn hạn	2.285.111.890	5.002.970.817
Phải trả người bán	3.124.951.033	23.920.037.022

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km 1447 Quốc lộ 1A, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP QUÝ 3

Cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 09 năm 2025

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính ☐

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Diệp Từ Mỹ Liên

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoàng Quyên



Khánh Hòa, ngày 27 tháng 10 năm 2025.

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đặng Vũ Hùng